

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC  
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 28/2008/QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2008

**QUYẾT ĐỊNH**

**ban hành Quy định về việc xử lý tiền giả, tiền nghi giả  
trong ngành ngân hàng**

**THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

*Căn cứ Luật ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2003;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2008/NĐ-CP ngày 26/8/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 130/2003/QĐ-TTg ngày 30/6/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc bảo vệ tiền Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ,*

này “Quy định về việc xử lý tiền giả, tiền nghi giả trong ngành ngân hàng”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ, Giám đốc Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng Giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng, tổ chức khác có hoạt động ngân hàng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**KT.THÔNG ĐỐC  
PHÓ THÔNG ĐỐC**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định

**Đặng Thanh Bình**

## QUY ĐỊNH

về việc xử lý tiền giả, tiền nghi giả trong ngành ngân hàng

(ban hành kèm theo Quyết định số 28/2008/QĐ-NHNN

ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc thu giữ tiền giả, tạm thu giữ tiền nghi giả, giám định tiền giả, tiền nghi giả, đóng dấu tiền giả, đóng gói, giao nhận, vận chuyển và tiêu hủy tiền giả trong ngành Ngân hàng.

##### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng, tổ chức khác có hoạt động ngân hàng (sau đây viết tắt là ngân hàng).

2. Tổ chức, cá nhân có tiền giả, tiền nghi giả do ngân hàng phát hiện, thu giữ trong giao dịch tiền mặt với ngân hàng.

##### Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tiền giả là tiền được làm giống như tiền giấy (tiền cotton, tiền polymer), tiền kim loại Việt Nam nhưng không phải do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tổ chức in, đúc, phát hành.

2. Tiền nghi giả là tiền chưa kết luận được là tiền thật hay tiền giả.

### Chương II

#### QUY ĐỊNH CỤ THỂ

##### Điều 4. Thu giữ tiền giả

1. Trong giao dịch tiền mặt với khách hàng, khi phát hiện đồng tiền có dấu hiệu nghi vấn, ngân hàng căn cứ vào thông báo của Ngân hàng Nhà nước (hoặc của Bộ Công an) về đặc điểm nhận biết của tiền giả, đối chiếu với đặc điểm bảo an của tiền mẫu (hoặc tiền thật) cùng loại để kết luận.

a) Trường hợp khẳng định đồng tiền có dấu hiệu nghi vấn là loại tiền giả đã có thông báo của Ngân hàng Nhà nước (hoặc của Bộ Công an), ngân hàng phải lập biên bản (Phụ lục số 1), thu giữ và đóng dấu, bầm lỗ tiền giả; nếu có nghi vấn về việc lưu hành tiền giả hoặc phát hiện từ 5 tờ tiền giấy giả (hoặc 5 miếng đối với tiền kim loại giả) trở lên trong một giao dịch hoặc khi khách hàng không chấp hành việc lập biên bản, thu giữ tiền giả của ngân hàng thì ngân hàng

phải thông báo cho cơ quan công an nơi gần nhất. Việc đóng dấu, bấm lỗ tiền giả thực hiện theo Điều 6 Quy định này;

b) Đối với loại tiền giả chưa có thông báo (tiền giả loại mới), ngân hàng lập biên bản (Phụ lục số 1), thu giữ (không đóng dấu, bấm lỗ tiền giả); thông báo kịp thời cho cơ quan công an nơi gần nhất; thông báo và gửi toàn bộ tiền giả loại mới trong thời hạn 2 ngày làm việc kể từ ngày phát hiện về Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên địa bàn. Khi nhận được thông tin về tiền giả loại mới, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thông báo ngay cho cơ quan công an cùng cấp và Cục Phát hành và Kho quỹ.

2. Nhân viên ngân hàng thu giữ tiền giả phải là người được đào tạo, tập huấn về kỹ năng nhận biết tiền thật, tiền giả.

3. Nghiêm cấm hành vi trả lại tiền giả, tiền nghi giả cho khách hàng.

### **Điều 5. Tạm thu giữ tiền nghi giả**

Đối với tiền nghi giả, tổ chức tín dụng, tổ chức khác có hoạt động ngân hàng lập biên bản và tạm thu giữ tiền nghi giả (Phụ lục số 2). Trong thời gian 3 ngày làm việc kể từ ngày tạm thu giữ, tổ chức tín dụng, tổ chức khác có hoạt động ngân hàng gửi tiền nghi giả và đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh

tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc cơ quan Công an trên địa bàn giám định. Kết quả giám định phải được thông báo bằng văn bản cho khách hàng có tiền nghi giả biết.

### **Điều 6. Đóng dấu tiền giả**

#### **1. Con dấu tiền giả**

Con dấu tiền giả hình chữ nhật; kích thước: 20mm x 60mm; phần tên ngân hàng: 5mm x 60mm, phần chữ “TIỀN GIẢ”: 15mm x 60mm; sử dụng mực màu đỏ.

#### **2. Cách thức đóng dấu, bấm lỗ tiền giả**

Đóng dấu tiền giả lên 2 mặt của tờ tiền giả và bấm 4 lỗ trên tờ tiền giả (mỗi cạnh chiều dài tờ tiền giả bấm 2 lỗ cân đối bằng dụng cụ bấm lỗ dùng cho văn phòng).

### **Điều 7. Đóng gói, bảo quản tiền giả**

#### **1. Đóng gói, niêm phong tiền giả**

a) Tiền cotton giả, tiền polymer giả: 100 tờ tiền giả cùng mệnh giá, cùng chất liệu đóng thành 1 thép; 10 thép tiền giả đóng thành 1 bó (1.000 tờ) và niêm phong. Trường hợp không đủ 1.000 tờ cũng thực hiện đóng bó và niêm phong;

b) Tiền kim loại giả: 100 miếng được đóng thành 1 túi nhỏ và niêm phong; 10 túi nhỏ đóng thành một túi lớn (1.000 miếng), niêm phong. Trường hợp không

đủ 100 miếng, đóng vào túi nilon và niêm phong;

c) Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm đóng gói, niêm phong bó, túi tiền giả và niêm phong phải ghi rõ và đầy đủ các yếu tố theo quy định hiện hành về niêm phong tiền mặt của Ngân hàng Nhà nước.

2. Tiền giả được bảo quản riêng trong kho tiền của ngân hàng.

**Điều 8. Giao nhận, vận chuyển tiền giả**

1. Giao nhận tiền giả giữa tổ chức tín dụng, tổ chức khác có hoạt động ngân hàng với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước thực hiện theo tờ (hoặc miếng đối với tiền kim loại giả), giao nộp hàng tháng (trừ trường hợp tiền giả loại mới giao nộp theo quy định tại Điểm b, khoản 1, Điều 4 Quy định này). Ngân hàng giao lập biên bản giao nhận tiền giả (Phụ lục số 3).

Phương thức vận chuyển tiền giả do Tổng Giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng, tổ chức khác có hoạt động ngân hàng giao quyết định, đảm bảo an toàn trong quá trình vận chuyển.

2. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm kiểm tra tính xác thực của

tờ tiền giả do tổ chức tín dụng, tổ chức khác có hoạt động ngân hàng nộp.

Trường hợp phát hiện tiền thật trong số tiền giả giao nộp, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước lập biên bản, yêu cầu ngân hàng đã thu giữ phải hoàn trả ngang giá trị cho khách hàng và báo cáo kết quả về Ngân hàng Nhà nước trong thời gian 1 tháng. Ngân hàng, nhân viên ngân hàng thu giữ tiền thật của khách hàng phải chịu trách nhiệm về hậu quả (nếu có) đối với khách hàng.

Tờ tiền thật đã đóng dấu “Tiền giả” được thu hồi, đổi ngang giá trị (ghi Có) cho ngân hàng nộp và được cắt góc (1/8 diện tích tờ tiền), đóng gói, giao nhận như đối với tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

3. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước giao nộp tiền giả về Kho tiền Trung ương, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Bình Định ít nhất 6 tháng 1 lần, có thể kết hợp với việc điều chuyển tiền đi, đến của Ngân hàng Nhà nước. Phương thức giao nhận theo bó, túi nguyên niêm phong của ngân hàng giao.

4. Đối với tiền giả chưa có thông báo (tiền giả loại mới), Ngân hàng Nhà nước

chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao nộp tiền giả loại mới theo yêu cầu của Cục Phát hành và Kho quỹ; phương thức vận chuyển do Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định, đảm bảo an toàn, kịp thời.

### **Điều 9. Giám định tiền giả, tiền nghi giả**

1. Mọi tổ chức, cá nhân có yêu cầu giám định tiền giả, tiền nghi giả phải có đề nghị bằng văn bản (Phụ lục số 4) và chuyển tiền giả, tiền nghi giả cần giám định tới Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Cục Phát hành và Kho quỹ hoặc Chi cục Phát hành và Kho quỹ.

2. Kết quả giám định của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Cục Phát hành và Kho quỹ; Chi cục Phát hành và Kho quỹ được thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân có yêu cầu giám định trong thời gian 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị giám định. Việc giám định được thực hiện miễn phí.

3. Xử lý kết quả giám định tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Kết quả giám định là tiền thật, tiền thật này được trả lại tổ chức, cá nhân đề

ngợi giám định hoặc thu đổi và ghi Có cho ngân hàng đề nghị giám định;

b) Kết quả giám định là loại tiền giả đã có thông báo của Ngân hàng Nhà nước (hoặc của Bộ Công an), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thu giữ tiền giả; đóng dấu, bầm lỗ tiền giả (nếu tờ tiền giả chưa được đóng dấu, bầm lỗ);

c) Kết quả giám định là loại tiền giả chưa có thông báo (tiền giả loại mới) Ngân hàng Nhà nước thu giữ tiền giả (không đóng dấu, bầm lỗ) và chuyển tiền giả về Cục Phát hành và Kho quỹ theo quy định tại Khoản 4, Điều 8 Quy định này;

d) Trường hợp Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương không kết luận được là tiền thật hay tiền giả thì chuyển số tiền cần giám định trong thời gian sớm nhất về Cục Phát hành và Kho quỹ để giám định.

4. Xử lý kết quả giám định tại Cục Phát hành và Kho quỹ, Chi cục Phát hành và Kho quỹ:

a) Kết quả giám định là tiền thật, số tiền thật được trả lại cho tổ chức, cá nhân yêu cầu giám định hoặc được nộp vào Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước (hoặc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh TP Hồ Chí Minh) để báo Có cho ngân hàng đề nghị giám định;

b) Kết quả giám định là tiền giả đã có thông báo của Ngân hàng Nhà nước (hoặc của Bộ Công an), tiến hành thu giữ, đóng dấu, bầm lỗ và nộp vào Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước (hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh TP Hồ Chí Minh). Đối với tiền giả loại mới (chưa có thông báo của Ngân hàng Nhà nước hoặc Bộ Công an), thực hiện thu giữ, không đóng dấu, bầm lỗ.

5. Tiền giả, tiền nghi giả giám định theo yêu cầu của cơ quan Công an, Bộ đội Biên phòng, Hải quan, sau khi giám định được trả lại đơn vị yêu cầu giám định; không đóng dấu, bầm lỗ đối với tiền giả.

6. Cán bộ làm công tác giám định tiền giả, tiền nghi giả của Ngân hàng Nhà nước phải có chứng chỉ hoặc chứng nhận đã qua đào tạo tập huấn về nghiệp vụ giám định tiền do Ngân hàng Nhà nước cấp.

**Điều 10.** Lưu giữ, bảo quản tiền giả tại Cục Phát hành và Kho quỹ

Tiền giả loại mới sau khi giám định tại Cục Phát hành và Kho quỹ được lưu giữ, bảo quản để phục vụ công tác nghiệp vụ (ngoại trừ tiền giả, tiền nghi giả giám định theo Khoản 5, Điều 9 Quy định này). Cục Phát hành và Kho quỹ trình Thống đốc quyết định về số lượng, loại tiền giả cần lưu giữ, bảo quản.

**Điều 11.** Thu hồi và tiêu hủy tiền giả

1. Ngân hàng Nhà nước tổ chức thu nhận, tiêu hủy tiền giả do các tổ chức, cá nhân giao nộp.

2. Việc tiêu hủy tiền giả, tiền thật bị đóng dấu “Tiền giả” của Ngân hàng Nhà nước thực hiện theo quy định như đối với tiêu hủy tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông.

3. Việc tiêu hủy tiền giả là tang vật của các vụ án hình sự thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án.

**Điều 12.** Thông tin, báo cáo về tiền giả

1. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức tín dụng, tổ chức khác có hoạt động ngân hàng báo cáo số liệu tiền giả thu giữ theo quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước.

2. Ngân hàng khi phát hiện tiền giả loại mới hoặc phát hiện có dấu hiệu tàng trữ, lưu hành, vận chuyển tiền giả phải kịp thời thông báo cho cơ quan công an và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên địa bàn. Ngân hàng Nhà nước (Cục Phát hành và Kho quỹ) thông báo kịp thời cho Bộ Công an (Cục Bảo vệ An ninh kinh tế) thông tin về tiền giả loại mới. Cục Phát hành và Kho quỹ thông báo bằng văn bản về đặc điểm tiền giả loại mới

gửi Cục Bảo vệ an ninh kinh tế (Bộ Công an); Cục Trinh sát (Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng); Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các tổ chức tín dụng Nhà nước; Kho bạc Nhà nước để phục vụ công tác phòng, chống tiền giả

**Điều 13.** Hạch toán, kiểm kê về tiền giả

Tiền giả được hạch toán ngoại bảng và kiểm kê định kỳ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

### Chương III

## ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 14.** Khen thưởng và xử lý vi phạm

### 1. Khen thưởng

Hàng năm, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Quy định này được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, quyết định việc khen

thưởng theo quy định của pháp luật và của ngành ngân hàng.

### 2. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử lý hành chính; trường hợp nghiêm trọng sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

**Điều 15.** Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện

Cục Phát hành và Kho quỹ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này trong ngành ngân hàng. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kiểm tra việc thực hiện Quy định này đối với các tổ chức tín dụng, tổ chức khác có hoạt động ngân hàng trên địa bàn./.

KT.THỐNG ĐỐC  
PHÓ THÔNG ĐỐC

Đặng Thanh Bình

## Phụ lục số 1

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**  
**về việc thu giữ tiền giả**

Hôm nay, vào hồi..... h....., tại....., chúng tôi gồm:

**1. Đơn vị thu giữ tiền giả:**

(Tên đơn vị)....., địa chỉ:.....

- Ông (bà):..... Chức vụ:.....

- Ông (bà):..... Chức vụ:.....

**2. Người nộp tiền (khách hàng):**

CMND (hộ chiếu) số:....., cấp ngày..... tại.....

ĐT:.....

Địa chỉ:.....

Số tiền nộp:....., bằng chữ:.....

Căn cứ vào Công văn số..... /PHKQ9.m ngày... /.../..... của Ngân hàng Nhà nước về đặc điểm tiền giả loại.....; đối chiếu đặc điểm bảo an của tiền mẫu (tiền thật) cùng loại.

Trong khi kiểm đếm số tiền khách hàng nộp đã phát hiện tiền giả như sau:

STT	Loại tiền giả	Số tờ (miếng)	Sêri	Ghi chú
1				
2				
3				
4				
5				
...				



Căn cứ Khoản 5, Điều 4, Quyết định số 130/2003/QĐ-TTg ngày 30/6/2003 của Thủ tướng Chính phủ v/v bảo vệ tiền Việt Nam và Quyết định số.../2008/QĐ- NHNN ngày... tháng... năm 2008 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, chúng tôi lập biên bản thu giữ số tiền giả nêu trên.

Biên bản được lập thành 3 bản, 1 bản giao cho khách hàng, 2 bản lưu tại đơn vị thu giữ tiền giả./.

KHÁCH HÀNG (Ký, ghi rõ họ tên)	NGƯỜI THU GIỮ TIỀN GIẢ (Ký, ghi rõ họ tên)	THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
-----------------------------------	---	---

Ghi chú:

Người thu giữ tiền giả: kiểm ngân, thủ quỹ, giao dịch viên

## Phụ lục số 2

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**  
**về việc tạm thu giữ tiền nghi giả**

Hôm nay, vào hồi..... h....., ngày..... /...../..... tại....., chúng tôi gồm:

**1. Đơn vị tạm thu giữ tiền nghi giả:**

(Tên đơn vị)....., địa chỉ:.....

- Ông (bà):..... Chức vụ:.....

- Ông (bà):..... Chức vụ:.....

**2. Người nộp tiền (khách hàng):**

Họ và tên:.....

CMND (hộ chiếu) số:....., cấp ngày..... tại.....

ĐT:.....

Địa chỉ:.....

Số tiền nộp:..... bằng chữ:.....

Trong khi kiểm đếm tiền khách hàng nộp đã phát hiện tiền nghi giả như sau:

STT	Loại tiền nghi giả	Số tờ (miếng)	Sêri	Ghi chú
1				
2				
3				
4				
5				
...				

Căn cứ khoản 5, Điều 4, Quyết định số 130/2003/QĐ-TTg ngày 30/6/2003 của Thủ tướng Chính phủ v/v bảo vệ tiền Việt Nam và Quyết định số.../2008/QĐ-NHNN ngày.... tháng.... năm 2008 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. Chúng tôi lập biên bản tạm thu giữ số tiền nghi giả nêu trên để gửi đi giám định. Khi có kết quả giám định, chúng tôi sẽ thông báo kết quả cho khách hàng.

Biên bản được lập thành 3 bản, 1 bản giao cho người nộp tiền, 2 bản lưu tại đơn vị tạm thu giữ tiền nghi giả./.

**KHÁCH HÀNG**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI TẠM THU GIỮ**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký, ghi rõ họ tên  
và đóng dấu)

Ghi chú: Người tạm thu giữ: kiểm ngân, thủ quỹ, giao dịch viên

## Phụ lục số 3

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**  
**v/v giao, nhận tiền giả**

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm....., chúng tôi gồm:

1. Bên giao: (Tên đơn vị ngân hàng).....
- Ông (bà)..... Chức vụ:.....
  - Ông (bà)..... Chức vụ:.....
  - Ông (bà)..... Chức vụ:.....
2. Bên nhận: (Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, TP....)
- Ông (bà)..... Chức vụ:.....
  - Ông (bà)..... Chức vụ:.....
  - Ông (bà)..... Chức vụ:.....

Hai bên đã giao, nhận số tiền giả như sau:

Số TT	Loại tiền giả	Số lượng (tờ, miếng)	Chất liệu tiền giả (nilon, giấy)	Vân sêri	Ghi chú
1	500.000đ				
2	200.000đ				
3	100.000đ				
4	50.000đ				
5	20.000đ				
....					

Phương thức giao, nhận: theo tờ.

Biên bản được lập thành 2 bản, mỗi bên giữ 01 bản./.

**BÊN GIAO**

**BÊN NHẬN**

Ghi chú: ngân hàng giao lập biên bản này

Phụ lục số 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

Kính gửi: (tên cơ quan giám định - NHNN, Cục PH&KQ...)

Tên tổ chức (cá nhân) đề nghị giám định:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Đề nghị (tên cơ quan giám định) giám định số tiền nghi giả như sau:

STT	Loại tiền	Số tờ (miếng)	Sêri (nếu có)	Ghi chú
1				
2				
3				
4				
5				
...				

**TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ GIÁM ĐỊNH**  
(Ký tên, đóng dấu nếu có)